

ĐỒNG BÀO KHMER TỈNH SÓC TRĂNG VỚI CHÍNH SÁCH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI

PHẠM VĂN BÚA*

Sóc Trăng là tỉnh ven biển thuộc đồng bằng sông Cửu Long. Diện tích 3.223 km². Trên địa bàn tỉnh có nhiều dân tộc sinh sống, chủ yếu là người Kinh, người Khmer và người Hoa. Trong đó, Đồng bào Khmer chiếm 30,24% dân số của tỉnh với 374.711 người (đứng thứ hai sau người Kinh và đông nhất trong số các địa phương có người Khmer sinh sống ở đồng bằng sông Cửu Long). Người Hoa có 71.993 người, chiếm tỷ lệ 5,81%⁽¹⁾. Tỉnh có các tôn giáo như: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành Việt Nam, 05 hệ phái Cao Đài (Tây Ninh, Tiên Thiên, Minh Chơn đạo, Ban Chính đạo, Thượng đế) và Phật giáo Hòa Hảo, chiếm trên 50% dân số trong tỉnh. Đây là tỉnh có số hộ nghèo cao nhất nước. Theo số liệu điều tra năm 2001, Sóc Trăng có 30,75% hộ nghèo, trong đó số hộ Khmer nghèo chiếm đến 42,92%. Vì vậy, các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách kích động, xuyên tạc, mua chuộc, lôi kéo hòng chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Vì vậy, chính sách đối với đồng bào Khmer nói chung, chính sách dân tộc, tôn giáo, xóa đói giảm nghèo nói riêng luôn là mối quan tâm đặc biệt của Đảng bộ và chính quyền tỉnh Sóc Trăng nhằm góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

Trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, Đảng ta chú trọng thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo. Ngoài chính sách chung, Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến chính sách cụ thể đối với vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo như Chỉ thị 117-CT-TW (29-9-1981) của Trung ương Đảng về công tác ở những vùng đồng bào dân tộc Khmer trong những năm trước mắt. Qua 10 năm triển khai thực hiện chỉ thị 117 của Đảng, bên cạnh những thành tựu, vẫn còn nhiều hạn chế. Vì thế, TW Đảng tiếp tục ra Chỉ thị 68-CT/TW (18-4-1991), về công tác dân tộc ở vùng Khmer. Chỉ thị khẳng định 3 vấn đề lớn trong việc thực hiện chính

* NCS. Trường Đại học Cần Thơ.

¹ UBND tỉnh Sóc Trăng - Ban Dân tộc (2008), *Báo cáo tình hình dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*.

sách đối với đồng bào Khmer. *Một là*, việc thực hiện chính sách đối với đồng bào Khmer phải đặc biệt quan tâm chăm lo phát triển kinh tế-xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào, giúp cho đồng bào Khmer hội nhập với sự phát triển chung của khu vực và đất nước. *Hai là*, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của đồng bào; bảo vệ chùa chiền, phong tục, tập quán của đồng bào Khmer; tạo điều kiện cho các sinh hoạt của Phật giáo Nam tông được diễn ra thuận lợi; phát huy vai trò của nhà chùa, sư sãi và Phật tử yêu nước; bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa, những giá trị truyền thống tốt đẹp, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. *Ba là*, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nêu cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh chống âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc. Ngoài ra, Chính phủ còn ra nhiều Nghị quyết, Chương trình phát triển vùng đồng bào dân tộc, như: chính sách đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu vùng dân tộc; chính sách phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo (Chương trình 135); chính sách về hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số (Chương trình 134)...

Quan triệt quan điểm đoàn kết dân tộc của Đảng, ngay từ khi tái lập tỉnh, Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ VIII (1992) đã khẳng định: “Tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo, đặc biệt là đoàn kết Kinh - Khmer là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của tỉnh trong góp phần làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực phản động thù địch. Cần quan tâm thực hiện đúng đắn chính sách của Đảng và chấp hành nghiêm luật pháp, chủ trương của Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo”.² Tham dự Đại hội này, đồng chí Lê Khả Phiêu nguyên Tổng Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo những việc làm cụ thể cho lãnh đạo tỉnh: Thường xuyên chăm lo, giúp đỡ đồng bào Khmer trong sản xuất (ruộng đất, thủy lợi, vốn...) và đời sống (ăn, ở, đi lại, học hành, trị bệnh) một cách thiết thực, làm cho đời sống người Khmer từng bước được cải thiện, khắc phục dần đói nghèo, lạc hậu và thực hiện bình đẳng dân tộc, chống các thủ đoạn, các luận điệu chiến tranh tâm lý chia rẽ dân tộc, chia rẽ đoàn kết nông thôn của bọn phản động... Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ IX (1996), sau khi đánh giá thành tựu 10 năm đổi mới của tỉnh, tiếp tục khẳng định chủ trương: mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, động viên nguồn lực trong nhân dân (kể

² UBND tỉnh Sóc Trăng (1991), *Văn kiện đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ VIII (1992-2005)*, tr 45.

cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài) tham gia thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà. Bước vào thế kỷ XXI, Đại hội X tỉnh Đảng bộ tiếp tục khẳng định chủ trương đoàn kết dân tộc. Tăng cường hơn nữa sự đoàn kết nhất trí, nhằm khơi dậy và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” làm điểm tương đồng, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc, xóa bỏ mặc cảm, định kiến, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, hướng tới tương lai... Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở phát huy dân chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói giảm nghèo,... thực hiện tốt các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với dân tộc và tôn giáo. Thực hiện chủ trương trên, năm 2002, Tỉnh ủy Sóc Trăng ban hành 2 Nghị quyết: số 05 và 06 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vùng đồng bào dân tộc Khmer và công tác tôn giáo. Tiếp đó, Đại hội X tỉnh Đảng bộ (2005), nhấn mạnh quan điểm trên và quán triệt chủ trương: Thực hiện tốt chính sách dân tộc, bảo đảm bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển, cùng nhau xây dựng quê hương, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục thực hiện có kết quả Nghị quyết 5 của Tỉnh ủy về công tác đối với đồng bào Khmer. Thực hiện nhất quán chính sách tự do tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước; tạo mọi điều kiện thuận lợi để đồng bào định cư ở nước ngoài về thăm và gắn bó với quê hương, góp phần thiết thực xây dựng quê hương, phát triển sản xuất, kinh doanh, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ...⁽³⁾. Qua gần 15 năm tái lập tỉnh (1992-2006) trong điều kiện khó khăn về mọi mặt: thiên tai xảy ra liên tục trong 3 năm đầu (1992-1994) gây thiệt hại nặng, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu, trình độ dân trí thấp, tình hình chính trị trật tự diễn biến phức tạp, song Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã đoàn kết toàn dân, quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ VIII, IX và thứ X, Chỉ thị 68 của Trung ương Đảng, Chương trình 134, 135 của Chính phủ, từng bước đưa tỉnh nhà vượt qua khó khăn và đạt những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc: Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, thế mạnh của tỉnh được khai thác hợp lý. Riêng

³ UBND tỉnh Sóc Trăng (2001), *Văn kiện đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ X (2001-2005)*, tr. 46.

các Chương trình 134, 135 của Chính phủ tại Sóc Trăng chủ yếu tập trung cho vùng đồng bào Khmer và đã góp phần phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đại bộ phận đồng bào Khmer. Với nguồn vốn 287,7 tỷ đồng, trong đó vốn Trung ương hỗ trợ là 137,6 tỷ đồng, còn lại là từ ngân sách tỉnh và đóng góp của nhân dân, Sóc Trăng đã triển khai xây dựng được 463 công trình. Cụ thể: 338 công trình giao thông, tổng chiều dài 314 km, tổng vốn đầu tư 188 tỷ 993 triệu đồng; 39 công trình thủy lợi, phục vụ tưới tiêu cho 25.217 ha, tổng vốn đầu tư 48 tỷ 746 triệu đồng; 19 công trình giáo dục với tổng vốn đầu tư 12 tỷ 880 triệu đồng; 05 công trình y tế với số vốn đầu tư 1 tỷ 767 triệu đồng; 13 công trình cấp nước sinh hoạt cho 8.015 hộ với số vốn đầu tư là 12 tỷ 680 triệu đồng; 45 công trình điện sinh hoạt với 19 tỷ 455 triệu đồng và nhiều công trình khác gần 50 tỷ đồng⁴. Các xã nằm trong Chương trình 135 của Chính phủ đã có 100% xã có trường trung học cơ sở và trạm y tế, gần 90% xã đã được đầu tư đường bê tông cho xe mô tô và xe ô tô nhẹ, số hộ sử dụng nước sạch đạt gần 55% (2005). Tổng kinh phí đã được đầu tư trong 9 năm (1999 - 2007) cho tỉnh Sóc Trăng trong Chương trình 135 là 388.628. Bình quân mỗi xã của Sóc Trăng được đầu tư 4,6 tỷ đồng⁵. Việc chuyển giao khoa học kỹ thuật và nguồn vốn xóa đói giảm nghèo được triển khai hiệu quả nên đời sống, kinh tế vùng đồng bào Khmer được cải thiện, ổn định và phát triển đáng kể. Nếu như năm 1995, tỷ lệ hộ nghèo của Khmer trong tỉnh chiếm đến 64%, thì đến năm 2005 giảm xuống còn 30%. Trong vòng 3 năm (2005 - 2007), có 11.461 hộ đồng bào Khmer thoát nghèo, đưa tỷ lệ thoát nghèo tỉnh Sóc Trăng năm 2007 giảm xuống còn 24,73%. Trong 04 năm (2002 - 2007), ngành Y tế Sóc Trăng đã tổ chức khám và chữa bệnh miễn phí cho 181.761 lượt đồng bào Khmer nghèo.

Trường dạy nghề Sóc Trăng cũng phát huy vai trò tích cực của mình trong việc dạy nghề cho nông dân, đặc biệt là cho đồng bào Khmer. Các huyện đều có trung tâm dạy nghề. Mô hình dạy nghề “tại gia” (dạy tại các xã trong tỉnh) cũng được mở rộng và phát triển mạnh mẽ. Đến tháng 8 - 2005, trường đã thu hút trên 1500 người Khmer theo học; đến năm 2008, toàn tỉnh đã dạy nghề được cho 4.607 thanh niên dân tộc với kinh phí là 4,7 tỷ đồng, góp phần tạo công ăn việc làm cho đồng bào.

⁴ Ban chỉ đạo Tây Nam bộ (2005), *Tây Nam bộ tiến vào thế kỷ XXI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.264.

⁵ UBND tỉnh Sóc Trăng - Ban Dân tộc (2008), *Báo cáo tình hình dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*, tr.5.

Về giáo dục đào tạo trong vùng đồng bào Khmer, được Trung ương Đảng, Đảng bộ và chính quyền địa phương quan tâm phát triển cả về quy mô và chất lượng để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ dân tộc của tỉnh. Số học sinh người Khmer từ mầm non đến trung học phổ thông chiếm khoảng 30% số học sinh toàn tỉnh. Đặc biệt thực hiện Quyết định số 159/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai chương trình kiên cố hóa trường lớp, tổng kinh phí thực hiện là 80 tỷ đồng xây dựng 380 phòng học, toàn tỉnh có 30 trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia. Số học sinh người Khmer tăng nhanh. Riêng năm học 2004 - 2005 tăng 100,57% so với khi mới tách tỉnh. Việc dạy chữ Khmer cho con em đồng bào được duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng. Học sinh dân tộc được học chữ Khmer liên tục từ lớp 1 đến lớp 12 theo nội dung chương trình sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy của Sở và của Bộ Giáo dục - Đào tạo và được thực hiện như các môn văn hóa khác. Đồng thời ngành giáo dục và đào tạo còn thường xuyên tổ chức thi học sinh giỏi môn Khmer ngữ các cấp, góp phần nâng cao chất lượng việc dạy và học Khmer ngữ ở Sóc Trăng. Đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên người Khmer được quan tâm đúng mức. Tính đến năm 2005, toàn tỉnh Sóc Trăng có 2.440 giáo viên dân tộc Khmer đang trực tiếp giảng dạy tại các trường, chiếm gần 20% giáo viên toàn tỉnh. Sóc Trăng hiện có 05 trường phổ thông dân tộc nội trú, đang xây dựng thêm 02 trường dân tộc nội trú cho huyện Thạnh Trị và huyện Kế Sách. Từ năm 1999 đến năm 2005, tỉnh Sóc Trăng đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Có thể nói, việc tổ chức dạy học môn Khmer ngữ đã đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào Khmer, thể hiện chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đáp ứng đúng tâm tư, nguyện vọng của đồng bào Khmer.

Trình độ học vấn của đồng bào Khmer được nâng lên giúp cho đồng bào có thể hòa nhập với các dân tộc khác và với cộng đồng; tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ đối với đất nước được nâng lên, đồng bào nhận ra âm mưu của các thế lực thù địch; đồng thời, giúp đồng bào tham gia hoạt động tích cực các công tác Đảng, Nhà nước, tôn giáo, đoàn thể v.v..., khối đoàn kết dân tộc ở Sóc Trăng được nâng lên. Năm 2003, Sóc Trăng có 02 đồng chí là Tỉnh ủy viên; 16 đồng chí Huyện ủy viên; 113 đồng chí cấp ủy xã, phường, thị trấn; 06 đồng chí là Trưởng Phó ban ngành cấp tỉnh;

26 đồng chí là Trưởng Phó ban ngành cấp huyện; 24 đồng chí là Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, phụ trách dân vận, đoàn thể cấp xã... Năm 2005, tỉnh có trên 3.000 cán bộ là người Khmer, trong đó hơn 2.000 cán bộ là đảng viên.

Những loại hình văn hóa nghệ thuật mang bản sắc truyền thống tốt đẹp của đồng bào Khmer được tôn trọng, bảo vệ và phát huy: Nhà bảo tàng Khmer được đầu tư nâng cấp; Đoàn nghệ thuật Khmer chuyên nghiệp, đoàn hát Rô Băm và 04 đoàn hát Du Kê Khmer không ngừng được đầu tư, nâng cấp; chùa Kleang và chùa Ma Ha Túp được Bộ văn hóa - Thông tin công nhận là kiến trúc lịch sử, di tích văn hóa nghệ thuật cấp quốc gia. Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí cho 92 chùa khắc con dấu và xây dựng nâng cấp như: chánh điện, Sala, cổng...; xây dựng 52 lò hỏa táng cải tiến, đóng mới 11 ghe ngo, nâng tổng số 42 chùa đều có ghe ngo. Các hoạt động văn hóa, thông tin, văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí trong dịp lễ hội tết cổ truyền luôn được duy trì phát triển. Các chương trình phát thanh truyền hình tiếng Khmer, báo chí Khmer đều được tăng số ấn phẩm và thời lượng về các xã, phường, thị trấn có đông đồng bào Khmer. Hội đoàn kết sư sãi yêu nước đã tuyên truyền vận động đồng bào thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư do Mặt trận Tổ Quốc phát động. Các xóm, ấp, xã có đông đồng bào Khmer đều đạt danh hiệu văn hóa cao; số gia đình đồng bào Khmer được nhận danh hiệu văn hóa ngày càng nhiều; các tệ nạn xã hội trong vùng đồng bào Khmer bị đẩy lùi, đồng bào ngày càng phấn khởi.

Trong hai năm 2009 - 2010, Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách đối với đồng bào Khmer trên các lĩnh vực: kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục đời sống vật chất lẫn tinh thần của đồng bào đã có những chuyển biến rõ nét, khôi đại đoàn kết toàn dân được củng cố và tăng cường.

Tóm lại, với chính sách đúng đắn của Đảng, Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng đã thực hiện khá thành công việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân. Tuy nhiên, khối đoàn kết toàn dân tỉnh Sóc Trăng vẫn còn gặp nhiều khó khăn do tác động tiêu cực từ mặt trái của cơ chế thị trường, của sự mở cửa hội nhập. Mặt khác, đời sống của đồng bào Khmer Sóc Trăng còn nhiều khó khăn; cơ sở hạ tầng chậm phát triển; tình trạng thiếu đất sản xuất và phân hoá xã hội ngày càng gay gắt; thiếu nước ngọt và vốn sản xuất; việc áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất còn nhiều bất cập; kinh tế hàng hoá chưa phát triển; chuyển dịch cơ cấu kinh tế

vùng theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá chậm; giá cả nông sản thiếu ổn định; thiếu việc làm; nhà ở thiếu kiên cố; tình trạng mù chữ và tái mù chữ vẫn còn khá cao; đội ngũ giáo viên còn hạn chế về số lượng và chất lượng; nét sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo còn khá nhiều hủ tục nặng nề, rườm rà, tốn kém, gây lãng phí thời gian và công sức của đồng bào;... Hơn nữa, sự chênh lệch mức sống giữa đồng bào Khmer với các dân tộc khác trong khu vực có xu hướng gia tăng cũng là vấn đề để các thế lực thù địch xuyên tạc chính sách dân tộc, tôn giáo. Cán bộ làm công tác, dân tộc, tôn giáo còn thiếu và yếu; một số nơi còn lúng túng trong việc triển khai các chủ trương, chính sách về dân tộc và tôn giáo; việc đào tạo nguồn nhân lực chưa được quan tâm đúng mức; một số cán bộ tham nhũng làm giảm lòng tin với nhân dân. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất, có biểu hiện tiêu cực trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án kinh tế - xã hội đã gây ảnh hưởng xấu đến hiệu quả công tác dân tộc, tôn giáo, làm giảm niềm tin trong đồng bào. Để tiếp tục củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, trong thời gian tới, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Sóc Trăng cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các tổ chức chính trị - xã hội ở Sóc Trăng đối với công tác dân tộc - tôn giáo ở vùng đồng bào Khmer; kịp thời phát hiện, vạch trần và đập tan âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch đối với khối đại đoàn kết dân tộc.

Hai là, đầu tư tôn tạo các di tích, chùa chiền; bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp cho đồng bào Khmer và khuyến khích đồng bào hạn chế, xoá bỏ những hủ tục, tiêu cực để hoà nhập vào xu thế phát triển chung của đất nước và thế giới.

Ba là, đầu tư mạnh mẽ hơn vào các dự án phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào Khmer. Mở rộng quy mô và chất lượng trường dạy nghề với các chính sách thật ưu đãi cho đồng bào Khmer.

Bốn là, thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của đồng bào; quan tâm và giải quyết kịp thời những tâm tư, nguyện vọng chính đáng liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo của đồng bào; tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho sinh hoạt tôn giáo diễn ra bình thường trong khuôn khổ pháp luật; kịp thời ngăn chặn những tà giáo lôi kéo làm xáo trộn đời sống của đồng bào.

Năm là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức quốc gia dân tộc cho chức sắc, tín đồ Phật giáo Khmer Nam tông cũng như cho cán bộ và nhân dân về chủ quyền quốc gia và mối quan hệ đoàn kết Kinh - Khmer - Hoa anh em.

Sáu là, tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ người Khmer, đặc biệt là cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo. Tuyển chọn những cán bộ, chức sắc có “đức cao, vọng trọng” và có uy tín trước đồng bào và nhân dân.

Bảy là, quán triệt quan điểm: xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là nhân tố quyết định quyết định sự ổn định, phát triển bền vững của tỉnh Sóc Trăng nói riêng, khu vực đồng bằng sông Cửu Long và của nước trong thời kỳ đổi mới nói chung./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban bí thư (1991), Chỉ thị số 68 CT/TW ngày 18-4-1991, về công tác ở vùng đồng bào Khome.
2. Ban chỉ đạo Tây Nam bộ (2005), *Tây Nam bộ tiến vào thế kỷ XXI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
5. Đảng cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Đảng cộng sản Việt Nam (2003), *Nghị quyết hội nghị lần thứ 7, khóa IX, về công tác tôn giáo*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Huỳnh Thành Phố - Ban Tôn giáo tỉnh Sóc Trăng (2006), *một số vấn đề về Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*.
9. UBND tỉnh Sóc Trăng (1991), *Văn kiện đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ VIII (1992-2005)*.
10. UBND tỉnh Sóc Trăng (1996), *Văn kiện đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ IX (1996-2000)*.
11. UBND tỉnh Sóc Trăng (2001), *Văn kiện đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ X (2001-2005)*.
12. UBND tỉnh Sóc Trăng (2006), *Văn kiện đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XI (2005-2010)*.
13. UBND tỉnh Sóc Trăng - Ban Dân tộc (2008), *Báo cáo tình hình dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*.
14. UBND tỉnh Sóc Trăng - Ban Dân tộc (2009), *Báo cáo tình hình dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*.